| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH HÀ TĨNH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 493 /TTr-UBND | *Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 12 năm 2022* |

**TỜ TRÌNH**
**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết một số chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; sau khi xem xét báo cáo, tham mưu của Sở Công Thương tại Văn bản số 420/TTr-SCT ngày 17/11/2022; thực hiện Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 24/11/2022, ý kiến chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết một số chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025, với các nội dung như sau:

## I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT.

### 1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết:

Ngày 18/7/2018, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 86/2018/NQ-HĐND về một số chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo (Nghị quyết số 86). Nghị quyết đã cụ thể hóa một số quy định, chính sách của Trung ương phù hợp với thực tiễn của địa phương nhằm tạo động lực phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (CN-TTCN) và phát triển kinh tế xã hội, góp phần hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, tạo quỹ đất thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN).

Tuy vậy qua 04 năm thực hiện, Nghị quyết số 86 còn một số hạn chế nhất định do các yếu tố khách quan và chủ quan, một số nội dung của chính sách chưa được thực hiện do chưa phù hợp với thực tiễn; một số nội dung quy định trùng lặp; một số nội dung không xác định được đối tượng hưởng lợi cụ thể; mức chi của nhiều nội dung thấp, không hấp dẫn đối với việc thu hút cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn.

Trong giai đoạn hiện nay và xu hướng của nhiều năm tới, phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp xác định chủ yếu tập trung tại các khu kinh tế, KCN, CCN; phát triển công nghiệp hỗ trợ (CNHT), công nghiệp hậu thép… Do vậy cần có những chính sách phù hợp để khuyến khích xã hội hóa đầu tư nhằm thu hút các nhà đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp, giảm gánh nặng ngân sách nhà nước, đồng thời tạo cơ hội đầu tư cho các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng; hỗ trợ các cơ

sở đầu tư vào sản xuất kinh doanh tập trung để giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong khu dân cư. Việc ban hành chính sách hỗ trợ cho các nhà đầu tư, trong đó có các nhà đầu tư xã hội hóa hạ tầng góp phần đẩy nhanh quá trình đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN, tăng khả năng thu hút đầu tư, tăng nhanh tỷ lệ lấp đầy CCN và hiệu quả sử dụng đất. Việc hoàn thiện khung chính sách CNHT sẽ tạo điều kiện thu hút đầu tư các dự án vệ tinh cung ứng các sản phẩm hỗ trợ cho việc sản xuất các sản phẩm hoàn chỉnh, tiêu thụ và chế biến sâu các sản phẩm cho các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp chủ lực nói trên, tạo ra hệ thống kết nối các doanh nghiệp trong tỉnh, tiến tới tham gia chuỗi liên kết trong nước, trong khu vực và trên thế giới.

Vì vậy, cần phải rà soát, đánh giá, chọn lọc và bổ sung những nội dung, lĩnh vực mới để xây dựng, ban hành Nghị quyết một số chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 thay thế Nghị quyết số 86 để tiếp tục tạo động lực tích cực phát triển CN-TTCN nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội nói chung.

**2. Cơ sở pháp lý:**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Các Nghị định của Chính phủ: số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 về khuyến công; số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 về phát triển công nghiệp hỗ trợ; số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP của Chính phủ; số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công; Thông tư số 29/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ;

- Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 8/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 18/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Kết luận số 57-KL/TU ngày 07 tháng 10 năm 2022 của của

Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 18/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

## II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT.

### 1. Mục đích:

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động CN-TTCN trên địa bàn nhằm phát triển hạ tầng CCN, phát triển CNHT và công nghiệp nông thôn.

Thông qua chính sách CN-TTCN, tạo động lực hỗ trợ, thúc đẩy các hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn nhằm đạt mục tiêu Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 18/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh phát triển CN-TTCN đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

### 2. Quan điểm:

- Sửa đổi Nghị quyết số 86 bám sát các chủ trương lớn về phát triển công nghiệp theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; Kết luận của BCH Đảng bộ tỉnh tại Hội nghị sơ kết 04 năm thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-TU; phù hợp định hướng phát triển CN-TTCN tích hợp trong Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050.

- Chính sách phát triển CN-TTCN phải thể hiện được vai trò tạo động lực phát triển CN-TTCN, thu hút đầu tư, kết nối doanh nghiệp; chính sách bảo đảm tính hài hòa, phù hợp với thực tiễn, đơn giản dễ hiểu, dễ tiếp cận.

- Việc sửa đổi Nghị quyết số 86 trên cơ sở rà soát, đánh giá chọn lọc để tiếp tục hỗ trợ các nội dung đã thực hiện và thực hiện hiệu quả; đưa ra khỏi khung chính sách những nội dung, lĩnh vực chưa phù hợp; lựa chọn bổ sung những nội dung, lĩnh vực mới theo thực tiễn phát sinh nhằm khuyến khích phát triển CN-TTCN.

## III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT.

- Sở Công Thương (Đơn vị tổ chức chủ trì soạn thảo nghị quyết) đã tổ chức: Đoàn học tập kinh nghiệm về xây dựng các cơ chế, chính sách về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại các tỉnh: Quảng Nam, Đà Nẵng, Quảng Trị; quá trình học tập kinh nghiệm có đi trực tiếp một số đơn vị sản xuất trên địa bàn các tỉnh; Trao đổi kinh nghiệm thực tế quá trình xây dựng, hỗ trợ, giải ngân các nội dung chính sách với Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa, Sở Công Thương tỉnh Nghệ An.

- Sở Công Thương chủ trì xây dựng Dự thảo Nghị quyết và gửi lấy ý kiến góp ý của các sở, ngành, địa phương bằng văn bản; Tổ chức Hội thảo lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị quyết của các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp, đối tượng ảnh hưởng liên quan.

- Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 375/BC-STP ngày 04/11/2022 thẩm định Dự thảo Nghị quyết đảm bảo điều kiện báo cáo trình các cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Được sự nhất trí và góp ý của các Thành viên UBND tỉnh, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để hoàn thiện Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết một số chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT.**

Dự thảo Nghị quyết gồm 05 Chương, 21 Điều và các Phụ lục kèm theo:

**Chương I: Quy định chung (Điều 1 - Điều 4):** Phạm vi điều chỉnh; nguyên tắc áp dụng; nguồn kinh phí; lập, phân bổ, chấp hành dự toán, công tác hạch toán, quyết toán kinh phí.

**Chương II. Chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp (Điều 5 - Điều 9):**

- Hỗ trợ công trình kết nối từ bên ngoài đến ranh giới CCN (giao thông; thu gom, cấp, thoát nước);

- Hỗ trợ hoàn thiện hạ tầng đồng bộ các CCN do ngân sách nhà nước đang thực hiện dở dang (ưu tiên hạ tầng bảo vệ môi trường)

- Hỗ trợ CCN do doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư kinh doanh hạ tầng.

**Chương III: Chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ (Điều 10 - Điều 14):** Lựa chọn 04 nội dung theo Thông tư số 29/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính có tính khả thi để quy định mức chi áp dụng trên địa bàn Hà Tĩnh.

- Hỗ trợ kinh phí hợp đồng chuyển giao công nghệ, đầu tư dây chuyền máy móc, thiết bị mới; mua bản quyền, sáng chế, phần mềm để sản xuất sản phẩm CNHT.

- Hỗ trợ chi phí đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm CNHT.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp quảng bá, đăng ký thương hiệu; tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Chi khảo sát, xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu doanh nghiệp trong các lĩnh vực dệt may, da giày, điện tử, sản xuất lắp ráp ô tô, cơ khí chế tạo công nghiệp công nghệ cao.

**Chương IV: Chính sách khuyến công (Điều 15 - Điều 18):**

Ngoài nội dung và mức chi chung áp dụng theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài Chính; lựa chọn 10 nội dung chi như quy định của Thông tư số 28/2018/TT-BTC trong đó có 05 nội dung có mức chi thấp hơn khuyến công quốc gia và 05 nội dung có mức chi như khuyến công quốc gia. Đồng thời quy định cụ thể các nội dung liên quan đến việc xây dựng chương trình khuyến công giai đoạn; kế hoạch khuyến công hằng năm và quy trình, hồ sơ cụ thể cho từng nội dung khuyến công địa phương.

**Chương V. Tổ chức thực hiện (Điều 19 - Điều 21):**

**V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN:**

- Ngân sách tỉnh bao gồm vốn đầu tư công, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và sự nghiệp ngành công thương.

- Nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước.

- Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**VI. HỒ SƠ TRÌNH:**

1. Dự thảo Nghị quyết và các Phụ lục kèm theo.

2. Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.

3. Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý.

4. Báo cáo đánh giá tác động chính sách.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết một số chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025, Uỷ ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê chuẩn./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Sở Công Thương;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, $KT_1$.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

**Nguyễn Hồng Lĩnh**